

BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Vai trò và đặc điểm ngành giao thông vận tải

1. Vai trò

Câu hỏi: Dựa vào SGK mục 1 trang 138 và kiến thức hiểu biết của bản thân, hãy cho biết ngành giao thông vận tải có những vai trò gì đối với đời sống và sự phát triển kinh tế-xã hội?

.....

.....

.....

.....

2. Đặc điểm

Câu hỏi: Dựa mục 2 SGK trang 138 và kiến thức hiểu biết của bản thân, hãy hoàn thiện nội dung về đặc điểm ngành giao thông vận tải sau:

- Sản phẩm của ngành GTVT là:.....

.....

.....

- Tiêu chí đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải:

+

+

+

Câu hỏi: Viết công thức thể hiện mối liên hệ giữa các tiêu chí đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải:

.....

.....

.....

Ví dụ minh họa: Làm bài tập số 4 phần câu hỏi và bài tập trang 141

II. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải

1. Điều kiện tự nhiên

Câu hỏi: Dựa vào mục 1 SGK trang 139 và kiến thức hiểu biết của bản thân, hãy hoàn thiện nội dung về ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

- Vị trí địa lý:

+ Ảnh hưởng:

.....
.....
+ Ví dụ:

.....
.....
- Địa hình:

+ Ảnh hưởng:

.....
.....
+ Ví dụ:

.....
- Khí hậu, thời tiết:

+ Ảnh hưởng:

.....
.....
+ Ví dụ:

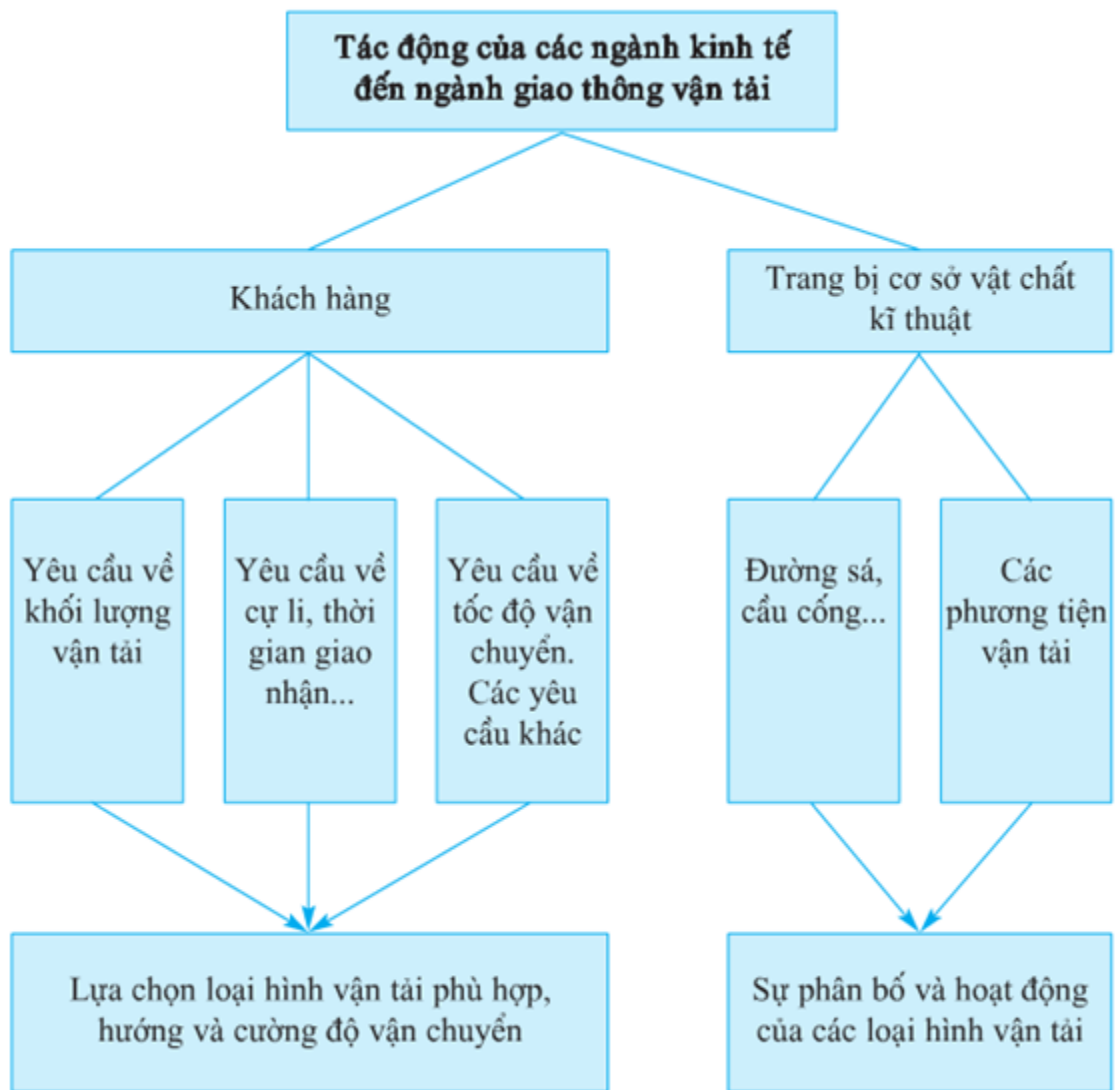
.....
- Sông ngòi:

+ Ảnh hưởng:

.....
.....
+ Ví dụ:

.....
2. Các điều kiện kinh tế-xã hội

Câu hỏi: Dựa vào sơ đồ sau kết hợp với kiến thức hiểu biết của bản thân, hãy hoàn thiện nội dung về ảnh hưởng của điều kiện kinh tế-xã hội đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT?



- Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa

.....

- Phân bố dân cư (đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn và các chùm đô thị) ảnh hưởng

.....

.....

PHẦN II: LUYỆN TẬP

1. HS làm các câu hỏi và bài tập trang 141 SGK Địa lý 10.

2. HS làm trắc nghiệm trên web shub.edu.vn

Câu 1. : Ở xứ lạnh, về mùa đông, loại hình vận tải nào sau đây không thể hoạt động được?

- A. Đường hành không. B. Đường sắt. C. Đường sông. D. Đường ô tô.

Câu 2. : Ý nào sau đây không nói về vai trò của ngành giao thông vận tải?

- A. Góp phần phân bố dân cư hợp lí.
 B. Củng cố tinh thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng.
 C. Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho các hoạt động sinh hoạt được thuận tiện.
 D. Tham gia cung ứng nguyên liệu, vật tư, kĩ thuật cho sản xuất.

Câu 3. : Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là?

A. Khối lượng luân chuyển.
hóa.

C. Chất lượng của dịch vụ vận tải.

B. Sự chuyển chở người và hàng

D. Khối lượng vận chuyển.

Câu 4. : Ở miền núi, ngành giao thông vận tải kém phát triển chủ yếu do?

A. Địa hình hiểm trở.

B. Khí hậu khắc nghiệt.

C. Dân cư thưa thớt.
triển.

D. Khoa học kỹ thuật chưa phát

Câu 5. : Chất lượng của sản phẩm dịch vụ giao thông vận tải được đo bằng?

A. Sự kết hợp của các loại hình giao thông vận tải.

B. Khối lượng luân chuyển.

C. Sự an toàn cho hành khách và hàng hóa.

D. Khối lượng vận chuyển.

Câu 6. : Ý nào sau đây thể hiện ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

A. Là tiêu chí để đặt yêu cầu về tốc độ vận chuyển.

B. Quyết định sự phát triển và phân bố mạng lưới giao thông vận tải.

C. Quy định mật độ, mạng lưới các tuyến đường giao thông.

D. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải.

Câu 7. : Tiêu chí nào không để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

A. Cụ li vận chuyển trung bình.

B. Khối lượng luân chuyển.

C. Cước phí vận tải thu được.

D. Khối lượng vận chuyển.

Câu 8. : Tác động của các ngành kinh tế đến ngành giao thông vận tải dưới góc độ là khách hàng được biểu hiện ở?

A. Sự có mặt của một số loại hình vận tải.
giao thông vận tải.

B. Yêu cầu về thiết kế công trình

C. Cho phí vận hành phương tiện lớn.
độ vận chuyển.

D. Yêu cầu về khối lượng, cụ li, tốc

Câu 9. : Sự phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn ảnh hưởng sâu sắc đến?

A. Cường độ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

B. Vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

C. Môi trường và sự an toàn giao thông.

D. Giao thông vận tải đường bộ và đường sắt.

Câu 10 : Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN VÀ LUÂN CHUYỂN PHÂN THEO LOẠI HÌNH
VẬN TẢI CỦA NƯỚC TA NĂM 2014**

Loại hình	Khối lượng hàng hóa vận chuyển (Triệu tấn)	Khối lượng hàng hóa luân chuyển (Triệu tấn)
Đường sắt	7,2	4311,5
Đường bộ	821,7	48189,8
Đường sông	190,6	40099,9
Đường biển	58,9	130015,5
Đường hàng không	0,2	534,4
Tổng số	1078,6	223151,1

Ngành giao thông vận tải có cụ li vận chuyển lớn nhất là?

A. Đường bộ.

B. Đường hàng không.

C. Đường sông.

D. Đường biển.

-----Hết-----

